

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐẾN Số: 05 Kết quả thực hiện Quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn
Ngày: 04/01/18
Chuyên: ...
Lưu hồ sơ: ...

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn
phù hợp với trẻ em năm 2017 tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định Tiêu chuẩn XPTTPHVTE giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sở Lao động-TB&XH tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Dân số trung bình của tỉnh năm 2017 là 1.791.827 người, dân tộc Khmer chiếm 12,19%. Tổng số hộ nghèo năm 2017 là 26.833 hộ chiếm tỷ lệ 6,20%; tổng số hộ cận nghèo là 20.781 hộ chiếm tỷ lệ 4,80%. Trẻ em dưới 16 tuổi 460.513 trẻ, chiếm khoảng 26,1% dân số; trẻ em có HCDB theo 14 nhóm đối tượng của Luật Trẻ em là 5.925 trẻ.

Tình hình kinh - tế xã hội năm 2017 tiếp tục ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực trên hầu hết các lĩnh vực. Tình hình an ninh, trật tự xã hội ổn định, tội phạm về trật tự xã hội và tai nạn giao thông giảm. Văn hóa xã hội phát triển ổn định; các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được triển khai, thực hiện theo chương trình kế hoạch và đạt kết quả cao, được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội. Huy động được nhiều nguồn lực tập trung cho xây dựng, nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới nên tỷ lệ xã nông thôn mới ngày càng tăng. Hầu hết trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, chăm sóc tốt, tiếp cận các chính sách an sinh xã hội đầy đủ, kịp thời.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện Quyết định số 34/2014/TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn XPTT PHVTE và Thông tư số 25/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2014 của Bộ Lao động-TB&XH hướng dẫn trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận XPTTPHVTE; Kế hoạch số 109/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Quy định tiêu chuẩn XPTTPHVTE; Sở Lao động-TB&XH đã xây dựng Kế hoạch số 400/KH-LĐTBXH ngày 15/3/2017 về thực hiện Quy định tiêu chuẩn XPTT PHVTE năm 2017 với kinh phí thực hiện 74.000.000 đồng. Trong đó hỗ trợ kinh phí triển khai 9 xã điểm và duy trì 10 xã chưa đạt, hoặc đã đạt tiêu chuẩn nhưng một số tiêu chí đạt còn thấp của năm 2016.

- Ủy ban nhân dân và Phòng Lao động – TB&XH 15/15 huyện, thị xã, thành phố đều có ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quy định tiêu chuẩn XPTTPHVTE đến tất cả các xã, phường, thị trấn.

2. Kết quả triển khai thực hiện

a) Công tác tuyên truyền vận động:

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đẩy mạnh việc triển khai Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05-11-2012 của Bộ Chính trị Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Kế hoạch số 73-KH/TU của Tỉnh ủy, ngày 28-01-2013 về việc thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW; Phối hợp các Sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức triển khai Luật Trẻ em năm 2016 và tiếp tục triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng chính phủ; các Quyết định, Thông tư, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các Chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh có liên quan đến công tác BVCS&GD trẻ em giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 109/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Các Sở, ban ngành, đoàn thể các cấp phối hợp lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các hoạt động của các ngành, đoàn thể về chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước: Luật trẻ em năm 2016; Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 1555/QĐ-TTg, Quyết định số 2361/QĐ-TTg; Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg; Thông tư số 25/2014/TT-LĐTBXH; Kế hoạch số 73-KH/TU của Tỉnh ủy; Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020, Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 109/KH-UBND.

- Tổ chức các đợt tuyên truyền cao điểm như Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; Ngày toàn dân BVCS trẻ em và Tết trung thu. Tuyên truyền thường xuyên trên báo Kiên Giang, Đài PTTH Kiên Giang, các Đài Truyền thanh huyện và các trạm truyền thanh xã 1 lần/tháng.

- Tuyên truyền nhóm ở các cụm dân cư, tổ NDTQ, CTV thăm gặp tư vấn trực tiếp, hoạt động truyền thông của các xã điểm thực hiện mô hình Ngôi nhà an toàn, PC TNTTTE và XPTTPHVTE được duy trì thường xuyên hàng tháng, kết quả tổ chức trên 100 cuộc với gần 3.000 lượt người dự và trên 5.000 lượt thăm gặp, tư vấn trực tiếp cho trên 5.000 lượt người.

b) Hoạt động tập huấn nâng cao năng lực

Sở Lao động-TB&XH tổ chức lồng ghép 32 cuộc Hội nghị triển khai, tập huấn, hướng dẫn điều tra thu thập thông tin về các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào HCDB theo Luật Trẻ em; nâng cao năng lực xây dựng Ngôi nhà an toàn, phòng, chống Tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; các vấn đề mới liên quan đến công tác BVCS trẻ em nói chung và việc xây dựng XPTTPHVTE, triển khai Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg, Thông tư số 25/2014/TT-LĐTBXH nói riêng. Chú trọng nâng cao năng lực về xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động, hướng dẫn quy trình đánh giá và công nhận XPTTPHVTE... cho 2.726 lượt cán bộ là lãnh đạo Phòng Lao động-TB&XH, cán bộ phụ trách công tác BVCS trẻ em cấp huyện, xã, Ban lãnh đạo và cộng tác viên ấp.

c) Các hoạt động trợ giúp trẻ em

Các địa phương, cơ sở thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho trẻ em có HCDB. Hỗ trợ trẻ em con gia đình nghèo, cận nghèo tạo điều kiện cho các em tham gia các hoạt động vui chơi giải trí nhân Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; Ngày toàn dân BVCS và Tết trung thu, tết Nguyên đán...Kết quả có 163.904 lượt trẻ em được trợ giúp với nhiều hình thức: tặng

tiền, quà, học bổng, phẫu thuật, khám bệnh, phát thuốc miễn với tổng trị giá trên 12 tỷ 968 triệu đồng; tổ chức 7.959 hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao, vui chơi giải trí có 285.946 lượt trẻ em được tham gia.

d) Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, khen thưởng

- Công tác kiểm tra, giám sát được các huyện, thị xã, thành phố tiến hành thường xuyên. Kiểm tra số liệu, đánh giá các tiêu chí XPTT phù hợp với trẻ em mà địa phương thực hiện, đánh giá công tác triển khai thực hiện mô hình, giúp UBND xã và các ban ngành, đoàn thể thống nhất chủ trương trong việc nhận xét đánh giá các tiêu chí.

- Các xã, phường, thị trấn báo cáo đánh giá XPTT phù hợp với trẻ em. Cuối năm, Hội đồng xét công nhận XPTT phù hợp với trẻ em 15 huyện, thị xã, thành phố tổ chức họp xét, thẩm định các tiêu chí. Đề nghị UBND huyện khen thưởng.

e) Kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em

- Tổng số xã, phường, thị trấn của tỉnh là 145 xã, phường, thị trấn.

- Tổng số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn XPTT phù hợp với trẻ em năm 2017: 145/145 chiếm tỷ lệ 100%. Có 21 xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chuẩn XPTTPHVTE 5 năm liên tục trở lên; 50 xã, phường, thị trấn đạt 4 năm liên tục; 49 xã, phường, thị trấn đạt 3 năm liên tục.

*** Kết quả phân tích đánh giá theo các tiêu chí:**

Tiêu chí	Điểm chuẩn		Tổng số xã đạt tiêu chuẩn	Số xã đạt điểm tối đa	Số xã đạt điểm ở mức giữa	Số xã đạt điểm tối thiểu
	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu				
Tiêu chí 1	75	10	145	79	26	40
Tiêu chí 2	50	20	145	86	47	12
Tiêu chí 3	75	30	145	137	8	
Tiêu chí 4	75	0	145	116	29	
Tiêu chí 5	75	0	145	116	28	1 (chấm 0 điểm)
Tiêu chí 6	75	30	145	105	28	12
Tiêu chí 7	75	35	145	113	24	8
Tiêu chí 8	50	20	145	119	22	4
Tiêu chí 9	75	30	145	79	46	20
Tiêu chí 10	50	20	145	98	28	19
Tiêu chí 11	75	30	145	108	23	14
Tiêu chí 12	50	20	145	115	30	
Tiêu chí 13	75	30	145	84	59	2
Tiêu chí 14	75	20	145	71	74	
Tiêu chí 15	50	0	145	102	0	(43 xã 0 điểm)

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, thuận lợi:

- Được sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời của Cục Trẻ em, Bộ Lao động-TB&XH và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự thống nhất cao trong Ban Giám đốc Sở nên các Chương trình kế hoạch công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đều được xây dựng và triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả. Sự phối hợp của các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, các chương trình, mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em ngày càng chặt chẽ, có chất lượng.

- Sở Lao động-TB&XH luôn phát huy vai trò chủ động phối hợp với các ngành trong việc tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc tuyên truyền phổ biến cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về Luật Trẻ em, các điều luật khác có liên quan đến trẻ em.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em lồng ghép vào việc thực hiện phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, huyện, xã. Công tác BVCS&GD trẻ em nói chung và công tác thực hiện Quy định tiêu XPTTPHVTE nói riêng ở các xã, phường, thị trấn, đã góp phần không nhỏ trong việc đưa chủ trương của Đảng, Pháp luật nhà nước đối với công tác BVCS&GD trẻ em đi vào cuộc sống.

- Công tác truyền thông vận động xã hội được thực hiện khá tốt từ đó tác động tích cực đến các ngành, các cấp; tình hình BVCS trẻ em có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực. Trẻ em có HCDB ngày càng được cộng đồng và xã hội quan tâm bằng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đóng góp của tổ chức, cá nhân giúp đỡ với nhiều hình thức: Tổ chức cho trẻ em tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, trại hè, văn nghệ thể dục thể thao, diễn đàn; thăm tặng quà, khám bệnh cấp thuốc miễn phí cho trẻ em vùng khó khăn, cấp học bổng, trao xe đạp và dụng cụ học tập, phẫu thuật, chỉnh hình...

- Thực hiện Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, điểm của các Tiêu chí không có quy định điểm liệt nên thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện, xét đánh giá, công nhận của các địa phương. Do đó số xã phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em tăng cao trong 3 năm qua và đạt 100% năm 2017.

2. Hạn chế:

- Nhận thức chung về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể có nơi từng lúc chưa đồng đều. Một số quyền của trẻ em vẫn chưa thực hiện tốt; trẻ em thành thị và trẻ em vùng nông thôn tiếp cận các dịch vụ về giáo dục, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí không đều nhau. Trẻ em lứa tuổi vị thành niên vi phạm pháp luật giảm chậm; xâm hại trẻ em vẫn còn xảy ra và không giảm so năm 2016, có trường hợp đặc biệt nghiêm trọng tạo dư luận xấu trong xã hội; tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em diễn biến phức tạp. Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào HCDB theo Luật Trẻ em 2016 còn cao.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp huyện đa phần là kiêm nhiệm; đặc biệt là ở cấp xã phải thực hiện nhiều công việc lại thường xuyên thay đổi; chưa chủ động trong tham mưu, đề xuất, nhất là việc quản lý, hướng dẫn lực lượng cộng tác viên báo cáo, đánh giá các thông tin, cập nhật số liệu chưa đầy đủ, thiếu kịp thời; chưa kịp thời phát hiện và ngăn chặn, hỗ trợ các trường hợp trẻ em có nguy cơ rơi vào HCDB. Cán bộ LĐTB&XH kiêm nhiệm quá nhiều việc nên trong phối hợp với cán bộ liên quan ở xã, phường, thị trấn, tổng hợp số liệu và chấm điểm từng tiêu chí một số địa phương thiếu chính xác trước khi thông qua Hội đồng đánh giá ở cấp mình, khi Hội đồng xét duyệt huyện thẩm định có những tiêu chí bị giảm hoặc

nâng điểm; đồng thời tham mưu cho UBND cấp xã ban hành chương trình, kế hoạch BVCS trẻ em chưa đầy đủ nội dung. Đôi khi còn lúng túng trong thực hiện chấm điểm 15 tiêu chí theo quy định.

- Điều kiện về cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa phục vụ các hoạt động BVCS&GD trẻ em ở cơ sở như: khu vui chơi giải trí ở cộng đồng còn rất ít.

- Một vài địa phương, xã, phường, thị trấn vẫn còn xảy ra tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục, có trường hợp trẻ em bị bạo hành nghiêm trọng; đuổi nước trẻ em và trẻ em vi phạm pháp luật vẫn còn cao.

- Ở một số địa phương: công tác chấm điểm, xét, đánh giá, công nhận của cấp huyện rất chậm so với quy định của Quyết định 34/QĐ-TTg và Thông tư 25/TT-BLĐTBXH (huyện Hòn Đất, Gò Quao, Tân Hiệp, An Minh và U Minh Thượng). Vì vậy ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo kết quả của tỉnh về UBND tỉnh và Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

- Một vài địa phương, Ban chỉ đạo cấp huyện và xã thiếu tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện nâng các tiêu chí mà địa phương đạt còn thấp trong năm đánh giá để nâng chất lượng XPTTPHVTE cao hơn.

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Bộ Lao động-TB&XH và các Bộ, Ngành Trung ương:

- Nghiên cứu xây dựng, bổ sung các loại tài liệu sách mỏng, tờ rơi tuyên truyền về nội dung xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em hỗ trợ cho các địa phương trong công tác truyền thông, vận động nâng cao chất lượng xây dựng XPTTPHVTE thời gian tới.

- Đầu tư, hỗ trợ địa phương xây dựng thêm Nhà thiếu nhi cấp huyện, các công trình văn hóa, khu vui chơi giải trí dành cho trẻ em ở xã, ấp.

- Phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ các ngành, các cấp có liên quan trong việc thực hiện 15 Tiêu chí XPTTPHVTE để các ngành hiểu rõ hơn trách nhiệm, nhiệm vụ của từng ngành tham gia xây dựng XPTTPHVTE.

- Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ đưa nội dung xây dựng xã, phường, thị trấn hàng năm vào tiêu chí xét, đánh giá công nhận xã nông thôn mới.

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Văn hoá – Thể thao – Du lịch xem xét, đề xuất Ban chỉ đạo Trung ương đưa nội dung xây dựng xã, phường, thị trấn hàng năm vào tiêu chí xét, đánh giá công nhận xã đạt chuẩn văn hoá.

2. Đề nghị các Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan:

Chỉ đạo theo hệ thống ngành tổ chức thực hiện có hiệu quả các Tiêu chí trong 15 chỉ XPTTPHVTE theo Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến lĩnh vực ngành tại các xã, phường, thị trấn.

3. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch, công tác tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá, xét và công nhận để đảm bảo nâng cao chất lượng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, đảm bảo các yêu cầu quy định của Quyết định 34/QĐ-TTg và Thông tư 25/TT-BLĐTBXH.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn quan tâm tập trung xây dựng nâng lên chất lượng các tiêu chí qua phân loại, đánh giá đạt điểm còn thấp trong năm 2017.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện Quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em tỉnh Kiên Giang năm 2017./.

Nơi nhận:

- Cục Trẻ em;
- UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- UBND 15 huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng LĐTBXH 15 huyện, thị, thành;
- Lưu: VT, vtham.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Thị Mỹ Linh

Phụ lục:

Số xã, phường, thị trấn đạt phù hợp với trẻ em năm 2017
(Kèm theo báo cáo số 3707/ BC-LĐTBXH ngày 29/12/2017
của Sở Lao động - Thương binh và xã hội)

TT	Huyện, thị, thành phố	Số xã, phường, thị trấn	Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em năm 2017
1	Tp. Rạch Giá	12	12
2	Thị Xã Hà Tiên	7	7
3	Huyện Hòn Đất	14	14
4	Huyện Kiên Lương	8	8
5	Huyện Giang Thành	5	5
6	Huyện Châu Thành	10	10
7	Huyện Gò Quao	11	11
8	Huyện Giồng Riềng	19	19
9	Huyện Tân Hiệp	11	11
10	Huyện An Biên	9	9
11	Huyện An Minh	11	11
12	Huyện Vĩnh Thuận	8	8
13	Huyện U Minh Thượng	6	6
14	Huyện Kiên Hải	4	4
15	Huyện Phú Quốc	10	10
Toàn tỉnh: 15 huyện thị xã, thành phố		145	145

NGƯỜI TỔNG HỢP



Võ Hồng Thắm

PHÒNG BVCSTE& BDG



Phạm Kiều Diễm